

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 21/TTr-CAT ngày 14 tháng 01 năm 2025 và Tờ trình số 29/TTr-CAT ngày 24 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi nội dung số thứ tự 6 Mục I, số thứ tự 1, 6, 21 Mục II, số thứ tự 7 Mục III và số thứ tự 13 Mục V tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

STT	Đơn vị	Số lượng Tổ	Số lượng thành viên			
			Tổ trưởng	Tổ phó	Tổ viên	Tổng số
I.	THÀNH PHỐ BẾN TRE					
6.	Phường An Hội	14	14	14	17	45
II.	HUYỆN CHÂU THÀNH					
1.	Thị trấn Châu Thành	12	12	12	12	36
6.	Xã An Phước	10	10	10	11	31
21.	Xã Tường Đa	10	10	10	11	31
III.	HUYỆN BÌNH ĐẠI					
7.	Xã Lộc Thuận	8	8	8	8	24
V.	HUYỆN BA TRI					
13.	Xã Mỹ Hòa	8	8	8	8	24

Điều 2. Bãi bỏ nội dung số thứ tự 1, 2 Mục I, số thứ tự 3, 4, 5, 9, 15 Mục II, số thứ tự 12 Mục III và số thứ tự 19 Mục V tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ~~15~~ tháng 02 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục PC và CCHCTP - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (để kiểm tra);
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH Bến Tre;
- Phòng: NC, TH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Tam